

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/DS-ST

Ngày: 16 – 4 - 2024

V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Bích Như - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 600/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1979

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: ông Dương Công L, sinh năm 1983. *Địa chỉ cư trú:* Số 112 THT, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Lê Trọng Phú Q; Sinh năm: 2002. (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, phường TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Công L trình bày:

Năm 2022, ông Trần Lê Trọng Phú Q có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ. Cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2022 gồm 32 hụi viên, ông Q tham gia 03 chân đã hót hết.

- Dây hụi mở ngày 15/3/2022 (DL), loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 30 hụi viên, ông Q tham gia 2 chân hót 01 chân, bán lại 01 chân.

- Dây hụi mở ngày 19/8/2022, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 21 hụi viên ông Q tham gia 02 chân và đã hốt hết.

- Dây hụi mở ngày 26/6/2022, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 28 hụi viên ông Q tham gia 02 chân đã hốt hết.

- Dây hụi mở ngày 09/8/2022, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 20 hụi viên ông Q tham gia 03 chân và đã hốt hết.

Sau khi hốt hụi ông Trần Lê Trọng Phú Q không còn khả năng đóng hụi nên các bên đã gặp nhau để đối chiếu nợ. Sau đối chiếu đã chốt số tiền hụi ông Q còn nợ bà Đ là 319.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng ông Q có trách nhiệm thanh toán cho bà Đ 10.000.000 đồng, việc chốt nợ và cam kết thanh toán được lập thành văn bản vào ngày 04/5/2023 (AL) có ông Q ký tên xác nhận. Tuy nhiên, sau khi ký giấy thỏa thuận cho đến nay ông Q không thanh toán nợ cho bà Đ. Nay bà Đ yêu cầu ông Q thanh toán cho bà Đ số tiền nợ hụi là 319.000.000 đồng, không đặt ra yêu cầu thanh toán lãi. Đối với các giấy tờ liên quan đến giao dịch hụi do giữa bà Đ và ông Q hiện nay bà Đ không còn lưu giữ do bà Đ ngưng mở hụi đã lâu và đã chốt nợ xong với ông Q nên bà Đ không còn để cung cấp cho Tòa án.

Bị đơn ông Trần Lê Trọng Phú Q trình bày:

Ông Q có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Đ làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2022, có tổng cộng 30 chân, mỗi tháng khai hụi 01 lần, ông Q tham gia 03 chân. Đến nay ông Q còn nợ số tiền 66.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 26/6/2022, có tổng cộng 28 chân, mỗi tháng khai hụi 01 lần, ông Q tham gia 02 chân. Đến nay ông Q còn nợ số tiền 68.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 09/8/2022, có tổng cộng 21 chân, mỗi tháng khai hụi 01 lần, ông Q tham gia 02 chân. Đến nay ông Q còn nợ số tiền 66.000.000 đồng.

- Dây thứ tư: Loại hụi 2.000.000 đồng, hụi mở ngày 15/3/2022, gồm 32 chân, ông Q tham gia 2 chân. Đến nay ông Q còn nợ số tiền 84.000.000 đồng.

Ông Q đã hốt toàn bộ các dây hụi nêu trên, tổng số tiền hụi phải đóng tiếp cho bà Đ là 284.000.000 đồng. Đến ngày 23/4/2023 bà Đ tuyên bố bãi hụi do mất khả năng cân đối tài chính và ông Q cũng đã ngưng đóng hụi cho bà Đ đến nay. Tổng cộng tiền hụi ông Q còn nợ bà Đ là 284.000.000 đồng.

Đối với văn bản ngày 04/5/2023 AL với nội dung ông Q cam kết trả tiền hụi hàng tháng cho bà Đ, có thể hiện số tiền hụi ông Q phải đóng cho bà Đ sau hốt hụi là 319.000.000 đồng. Ông Q xác định chữ ký “Q” và chữ ghi họ tên “Trần Lê Trọng Phú Q” trong văn bản đúng là chữ viết và chữ ký tên của ông Q, tuy nhiên ông Q cho rằng thời điểm ông Q ký tên vào văn bản ông chưa kiểm tra chính xác số tiền còn nợ bà Đ, nay ông Q xác định chỉ còn nợ và đồng ý thanh toán cho bà Đ số tiền hụi là 284.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn xác định do hoàn cảnh có khó khăn nên đồng ý thanh toán cho nguyên đơn 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự, cụ thể là tranh chấp hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị đơn ông Trần Lê Trọng Phú Q thanh toán tổng số tiền nợ hội 319.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử thấy: Số tiền nợ hội 319.000.000 đồng bà Đ khởi kiện yêu cầu ông Q thanh toán là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, chứng minh cho lời trình bày của mình nguyên đơn xuất trình chứng cứ là giấy nhận nợ hội lập ngày 04/5/2023 AL do ông Q ký tên xác nhận. Ông Q cho rằng số nợ hội còn nợ là 284.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ mang tính chất pháp lý chứng minh. Do đó, yêu cầu của bà Đ về việc buộc ông Q thanh toán cho bà Đ số tiền hội còn thiếu 319.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ về việc buộc ông Q có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Đ tổng số tiền nợ hội 319.000.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc ông Trần Lê Trọng Phú Q có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 319.000.000 đồng (Ba trăm mười chín triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Lê Trọng Phú Q phải nộp 15.950.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí, ngày 25/10/2023 bà Đ đã dự nộp 7.975.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố

Cà Mau theo biên lai thu số 0008539 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nói trên, thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm